TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 46/2020/HC-PT
Ngày 12 tháng 5 năm 2020

V/v yêu cầu hủy quyết định hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Trường
Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 63/2019/TLPT-HC ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc "Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính", do Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2019/HC-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 592/2020/QĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 714 đường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân T, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: Số 503 đường T, quận T, TP. Đà Nẵng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T: Ông Tào H, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: Số 503 đường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: Số 503 đường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận T: Ông Tào H, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Thanh tra quận T, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: số 503 đường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của Thanh tra quận T: Ông Nguyễn Quang P, Thanh tra viên (vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Đình C (Là người khởi kiện vụ án)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/01/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện là ông Nguyễn Đình C trình bày:

Ngày 19/6/2012, Ủy ban nhân dân (UBND) quận T ban hành Công văn số 491/UBND-TTr giao Phòng Tài nguyên và Môi trường (TNMT) quận phối hợp với nhiều cơ quan để xử lý việc ông Trần Văn Đ lấn chiếm đất công và đất nhà ông C.

Ngày 16/8/2012, Phòng TNMT quận T với nhiều cơ quan chức năng đo đạc thửa đất mà ông Trần Văn Đ (Trần Văn T, số liệu diện tích 0.20 m^2) lấn chiếm nhà ông C và bờ tường. Ông Trần Văn Đ đồng ý tháo dỡ phần lấn chiếm đất này.

Ngày 07/02/2017, Chủ tịch UBND quận T ra Quyết định số 528/QĐ-UBND về việc thành lập tổ xác minh nội dung tố cáo và gửi cho ông C bản phô tô.

Ngày 14/3/2018, UBND quận T gửi cho ông C Công văn số 33/UBND-VP về việc giải quyết đơn liên quan đến cán bộ phường X xâm phạm đến lợi ích sinh hoạt Nhà Văn hóa khu vực T, phường X và các cơ quan chức năng của UBND quận đang sao lục toàn bộ hồ sơ lưu trữ liên quan đến nội dung ông C kiến nghị, làm cơ sở cho việc xem xét giải quyết đơn.

Ngày 27/4/2018, Văn phòng UBND quận T gửi cho ông C bản phô tô Công văn số 143/VP-TH có nội dung xem xét Công văn số 2835/UBND-BTCD ngày 19/4/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Ngày 05/6/2018, Trưởng ban Tiếp công dân quận T gửi cho ông C Công Văn số 167/BTCD về việc căn cứ Công Văn số 69/TTr-VP ngày 05/6/2018 của Thanh tra quận T.

Từ nguyên nhân 6 văn bản trên của các cơ quan chức năng và UBND quận T có hiện tượng giải quyết chưa rõ ràng nên ngày 23/7/2018 ông C có phiếu yêu cầu Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (HĐND và UBND) quận T cung cấp thông tin gồm có: (1) Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 và Văn bản kiến nghị của Chánh văn phòng HĐND và UBND quận T có liên quan đến việc đề nghị Chủ tịch UBND quận T thay đổi ông Hà Tấn T, người đang nhận

nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo Chánh thanh tra quận T; (2) Công văn số 69/TTr-VP ngày 05/6/2018 của Thanh tra quận T; (3) Công văn số 143/VP-TH ngày 27/4/2018 của Văn phòng UBND và HĐND quận T; (4) Hồ sơ đất đai và Giấy chứng nhận quyền sử dụng (GCNQSD) đất đứng tên vợ chồng ông Nguyễn Văn Q1, bà Nguyễn Thị Kim A (Chủ tịch UBND phường X) và vợ chồng ông Đinh Quang T, bà Nguyễn Thị Thái B (Phó Chủ tịch UBND phường X) có liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản đất đai Nhà Văn hóa khu vực T là nhà công sản của cộng đồng dân cư, xâm phạm lợi ích của Nhà nước.

Ngày 15/8/2018, Văn phòng HĐND và UBND quận T ban hành Thông báo số 273/TB-VP có nội dung: Từ chối yêu cầu cung cấp thông tin các văn bản như trong phiếu yêu cầu cung cấp thông tin đã nêu.

Ngày 22/8/2018, ông C khiếu nại thì được giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 12/QĐ-VP ngày 20/9/2018 của Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận T với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông C đối với Thông báo số 273/TB-VP ngày 15/8/2018 của Văn phòng HĐND và UBND quận T, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 15/10/2018, ông C khiếu nại lần hai thì được giải quyết khiếu nại lần hai tại Quyết định số 18/QĐ-VP ngày 10/12/2018 của Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận T, thành phố Đà Nẵng kết luận giữ nguyên Thông báo số 273/TB-VP ngày 15/8/2018 của Văn phòng HĐND và UBND quận T, thành phố Đà Nẵng và nếu ông C không đồng ý với quyết định này thì ông C có quyền khởi kiện vụ án hành chính.

Ngày 26/12/2018, ông C khiếu nại đối với Quyết định số 18/QĐ-VP ngày 10/12/2018 của Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận T về việc giải quyết khiếu nại chưa đúng theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/01/2019, Chủ tịch UBND quận T ra Quyết định số 24/QĐ- UBND giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại cho Thanh tra quận T.

Ngày 28/01/2019, tại UBND quận T tổ chức đối thoại, bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Phó Chánh Thanh tra quận T báo cáo nội dung khiếu nại của ông C và kết quả kiểm tra xác minh. Tuy nhiên, ông C phát hiện Phó Chánh Thanh tra quận T báo cáo không trung thực, bỏ lọt vụ việc Quyết định số 12/QĐ-VP ngày 20/9/2018 của Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận T không chấp nhận khiếu nại của ông C đối với Thông báo số 273/TB-VP ngày 15/8/2018. Đồng thời ông C phát hiện Phó Chánh Thanh tra quận T không thực hiện theo Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ.

Do đó, trong biên bản đối thoại ngày 28/01/2019, ông C có ý kiến rất tôn trọng các Điều 3,4,5,6,7,8,16 của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 là cơ sở yêu cầu UBND quận T cung cấp thông tin liên quan đến nhà, đất của vợ chồng ông Nguyễn Văn Q1 và vợ chồng ông Đinh Quang T có xâm phạm đến nhà đất công sản lợi ích công cộng, nơi sinh hoạt của cộng đồng dân cư tại khu vực Nhà Văn hóa T, thuộc tài sản đất đai của Nhà nước bị thiệt hại có giá trị hơn 1 tỷ đồng. Các văn bản khác của Thanh tra quận T, của Chánh Văn phòng và Văn phòng HĐND -

UBND quận T, của Chủ tịch UBND quận T có nội dung liên quan xâm phạm đến việc giải quyết các vấn đề của ông C đứng ra kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tố giác có liên quan đến việc xâm phạm đến lợi ích đất đai hợp pháp của gia đình ông C mà nhiều năm qua UBND quận T và các cơ quan chức năng thuộc UBND quận Thanh Khuê giải quyết chưa dứt điểm quy định tại Công văn số 491/UBND-TTr ngày 19/6/2012 của UBND quận T và quy định tại Biên bản làm việc ngày 16/8/2012 của Phòng TNvàMT quận T.

Ngày 28/01/2019, ông C trực tiếp đề nghị UBND quận T xem xét những căn cứ của Luật Khiếu nại và giải quyết khiếu nại lần hai cho đúng pháp luật, không bao che, không làm thiệt hại đến tài sản đất đai lợi ích của Nhà nước, lợi ích đất đai hợp pháp của gia đình ông C.

Ngày 18/02/2019, Chủ tịch UBND quận T kết luận tại Quyết định số 466/QĐ-UBND công nhận và giữ nguyên Quyết định số 18/QĐ-VP ngày 10/12/2018 và nếu ông C không đồng ý với quyết định này thì ông C có quyền khởi kiện vụ án hành chính.

Đồng thời, ông C phát hiện Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 tóm tắt nội dung khiếu nại của ông C không phù hợp và làm mất hết căn cứ khiếu nại, cố ý làm sai lệch chứng cứ khiếu nại để gây thiệt hại đến tài sản đất đai, lợi ích công cộng, nơi sinh hoạt Nhà Văn hóa khu vực T thuộc phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Do vậy, ông C không đồng ý và dẫn đến khởi kiện vụ án hành chính này và nếu quá trình giải quyết vụ án mà có phát sinh liên quan đến các hành vi vi phạm pháp luật của UBND quận T, của Phó Chánh Thanh tra quận T, của Chánh Văn phòng và Văn phòng HĐND - UBND quận T thì ông C sẽ đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của Hiến pháp năm 2013 và các luật khác tương trợ, hỗ trợ giúp Tòa án kịp thời bảo vệ lý tưởng cách mạng, các Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam, bảo vệ công lý, pháp luật đúng đắn của Quốc hội và bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo vệ tài sản đất đai của chế độ xã hội chủ nghĩa, của người khác.

Ông Nguyễn Đình C căn cứ vào Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Luật Khiếu nại năm 2015, Luật Tố tụng hành chính năm 2105, yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của Chủ tịch UBND quận T, thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại lần hai; hủy Quyết định số 18/QĐ-VP ngày 10/12/2018 của Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận T, thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại thêm lần đầu; hủy Quyết định số 12/QĐ-VP ngày 20/9/2018 của Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận T, thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Thông báo số 273/TB-VP ngày 15/8/2018 của Văn phòng HĐND và UBND quận T, thành phố Đà Nẵng về việc từ chối cung cấp thông tin có liên quan đến yêu cầu của ông C.

2. Ý kiến của người bị kiện:

2.1. Tại Văn bản số 642/UBND-VP ngày 17/4/2019, người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND quận T trình bày:

Tại Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin do ông Nguyễn Đình C gửi Văn phòng HĐND và UBND quận T ngày 23/7/2018, ông C có đề nghị cung cấp một số văn bản, tài liệu và đã được Văn phòng HĐND và UBND quận T xem xét, ban hành Thông báo số 273/TB-VP ngày 15/8/2018 từ chối cung cấp thông tin theo yêu cầu của ông C với các lý do cụ thể như sau:

- Đối với nội dung đề xuất của Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận T trình Chủ tịch UBND quận T về việc cử người tham gia Tổ xác minh giải quyết tố cáo: Căn cứ vào khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2015/TT-BCA ngày 27/01/2015 của Bộ Công an quy định tài liệu trong hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo khi chưa công bố thuộc danh mục bí mật nhà nước. Đối chiếu với khoản 2 Điều 6 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, tài liệu do cơ quan nhà nước soạn thảo cho công việc nội bộ là thông tin công dân không được tiếp cận. Do đó, tại Thông báo số 273/TB-VP ngày 15/8/2018, Văn phòng HĐND và UBND quận T từ chối cung cấp thông tin này của ông Nguyễn Đình C là phù hợp.

- Đối với yêu cầu cung cấp Công văn số 69/TTr-VP ngày 05/6/2018 của Thanh tra quận T: Đây là văn bản của Thanh tra quận có nội dung tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND quận hướng dẫn chỉ đạo giải quyết kiến nghị của ông Nguyễn Đình C. Văn bản này là tài liệu do cơ quan nhà nước soạn thảo cho công việc nội bộ. Đối chiếu khoản 2 Điều 6 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 thì Công văn này là thông tin công dân không được tiếp cận.

- Đối với yêu cầu cung cấp Công văn số 143/VP-TH ngày 27/4/2018 của Văn phòng HĐND và UBND quận T: Căn cứ khoản 2 Điều 6 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Công văn này là thông tin công dân không được tiếp cận.

- Đối với yêu cầu cung cấp hồ sơ nhà đất của ông Nguyễn Văn Q1 và ông Đinh Quang T (cùng trú phường X, quận T): Tại khoản 1 Điều 9 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 có quy định "Cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra". Căn cứ quy định trên, hồ sơ nhà đất của các cá nhân nêu trên do cơ quan quan lý nhà nước về đất đai cấp thành phố thực hiện, do đó Văn phòng HĐND và UBND quận T từ chối cung cấp thông tin theo yêu cầu của ông Nguyễn Đình C là phù hợp.

Từ những cơ sở nêu trên, Chủ tịch UBND quận T nhận thấy Thông báo số 273/TB-VP ngày 15/8/2018 của Văn phòng HĐND và UBND quận T từ chối cung cấp thông tin theo yêu cầu của ông C là phù hợp, vận dụng đúng quy định pháp luật. Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 giải quyết khiếu nại lần hai sau khi nhận đơn khiếu nại của ông Nguyễn Đình C là đúng pháp luật.

2.2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận T trình bày:

Việc Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận T, thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 12/QĐ-VP ngày 20/9/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 18/QĐ-VP ngày 10/12/2018 về việc giải quyết khiếu nại thêm lần đầu là phù hợp, vận dụng đúng quy định của pháp luật.

3. Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Thanh tra quận T giữ nguyên quan điểm đã tham mưu giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện hành chính của ông Nguyễn Đình C, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

4. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2019/HC-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019, Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ Điều 6 và Điều 7 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016; Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 196, Điều 206 và Điều 213 của Luật Tố tụng Hành chính; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của Chủ tịch UBND quận T, thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại lần hai; hủy Quyết định hành Quyết định số 12/QĐ-VP ngày 20/9/2018 của Chánh Văn phòng HDND và UBND quận T, thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình C (lần đầu); hủy Quyết định số 18/QĐ-VP ngày 10/12/2018 của Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận T, thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình C (lần đầu) và hủy Thông báo số 273/TB-VP ngày 15/8/2018 của Văn phòng HĐND và UBND quận T, thành phố Đà Nẵng về việc từ chối yêu cầu cung cấp thông tin.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí hành chính sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

5. Kháng cáo:

Ngày 20/11/2019, người khởi kiện là ông Nguyễn Đình C kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: (1) tuyên hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án hành chính; (2) khởi tố vụ án hình sự đối với Chủ tịch UBND quận T về hành vi vi phạm Điều 356, 389 Bộ luật Hình sự năm 2015 (bao che cho một số cá nhân về hành vi vi phạm tại Điều 142, 174, 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 "khai man nguồn gốc đất đai để lừa đảo chiếm đoạt nhà đất công sản, công nhiên chiếm đoạt tài sản của nhà nước, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt nhà đất Nhà Văn hóa") và chuyển hồ sơ vụ án cho cơ quan điều tra xử lý theo thẩm quyền.

6. Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Đình C giữ nguyên đơn khởi kiện và giữ nguyên đơn kháng cáo. Đồng thời, ông C có giao nộp "Đơn trình bày theo quy định tranh tụng, tranh luận và quan điểm đề xuất tại phiên tòa" đề ngày 12/5/2010 và trình bày: Trong khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu người khởi kiện sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện để xác định lại người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123 Luật Tố tụng hành chính nên ông C yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án và khởi tố vụ án hình sự đối với ông Nguyễn Văn T - Chủ tịch UBND quận

T, chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa đã văn bản trình bày ý kiến và có đơn xin xét xử vắng mặt hoặc đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là đúng quy định tại Điều 225 của Luật Tố tụng Hành chính.

Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự; các tài liệu, chứng cứ do các đương sự giao nộp và Tòa án thu thập trong quá trình tố tụng, có đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình C là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông C kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án và khởi tố vụ án hình sự đối với ông Nguyễn Văn Tĩnh - Chủ tịch UBND quận T, chuyển cơ quan điều tra là không có căn cứ, không phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đình C và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm định tại phiên tòa; ý kiến của các đương sự, của người đại diện hợp pháp và của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu thu thập tài liệu, chứng cứ:

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 09/3/2020, ông Nguyễn Đình C có nộp Đơn đề nghị thu thập chứng cứ với nội dung trình bày: Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng chuyển hồ sơ vụ án này còn thiếu một số tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án gồm có: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 321330 ngày 08/6/2009 của Ủy ban nhân dân quận T cấp đổi lại cho ông Nguyễn Văn Q1 và bà Nguyễn Thị Kim Oanh; Công văn số 1002-CV-QU ngày 16/10/2019 của Quận ủy T; Phiếu chuyển số 01/2019/PC-TA ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân quận T và Đơn tố giác tội phạm tại phiên tòa ngày 19/6/2019.

Sau khi quyết định hoãn phiên tòa vì lý do vắng mặt một số đương sự, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng rà soát, kiểm tra lại việc thu thập, lưu giữ, chuyển giao các tài liệu, chứng cứ của vụ án nêu trên. Trường hợp có bỏ sót các tài liệu như đơn của ông C trình bày, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng chuyển ngay cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để tiến hành xét xử vụ án bảo đảm thời gian, đúng quy định của pháp luật. Tại Văn bản số 307/CV-TA ngày 11/5/2020, Tòa án nhân dân

thành phố Đà Nẵng đã trả lời không có các tài liệu, chứng cứ như Đơn đề nghị thu thập chứng cứ của ông Nguyễn Đình C. Như vậy, việc ông C trình bày Tòa án cấp sơ thẩm không chuyển giao cho Tòa án cấp phúc thẩm các tài liệu nêu trên là không có cơ sở.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Đình C yêu cầu hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án thì thấy:

[2.1] Ngày 23/7/2018, ông C có "Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin" yêu cầu Văn phòng HĐND và UBND quận T cung cấp thông tin gồm có:

"1/ Cung cấp nội dung đề nghị của Chánh văn phòng HĐND - UBND quận T như Chủ tịch UBND quận T đã có nội dung xét và thể hiện theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 và Quyết định này.

2/ Công văn số 69/TTr-VP ngày 05/6/2018 của Thanh tra quận T như Ban tiếp công dân đã xử lý theo Công văn số 167/BTCD ngày 05/6/2018.

3/ Hồ sơ đất đai của ông Nguyễn Văn Q1 và ông Đinh Quang T mà cơ quan chức năng của UBND quận T đang sao lục toàn bộ hồ sơ lưu trữ liên quan đến nội dung tôi kiến nghị và UBND quận làm cơ sở cho việc xem xét, giải quyết đơn thư như Văn bản số 331/UBND-VP ngày 14/3/2018 của Chủ tịch UBND quận T do bà Hoàng Thị Kim Loan thừa nhận và xác định rồi!

4/ Công văn số 143/VP-TH ngày 27/4/2018 của Văn phòng UBND - HĐND quận T do ông Nguyễn Đình Tùng đã xác định".

[2.2] Sau khi xem xét "Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin" của ông Nguyễn Đình C, Văn phòng HĐND và UBND quận T đã ban hành Thông báo số 273/TB-VP ngày 15/8/2018 với nội dung từ chối toàn bộ yêu cầu cung cấp thông tin của ông Nguyễn Đình C. Xét Thông báo số 273/TB-VP ngày 15/8/2018 của Văn phòng HĐND và UBND quận T thì thấy:

- Tại khoản 2 Điều 6 của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 về thông tin công dân không được tiếp cận có quy định: *"thông tin về cuộc họp nội bộ của cơ quan nhà nước; tài liệu do cơ quan nhà nước soạn thảo cho công việc nội bộ"*. Như vậy, tại Thông báo số 273/TB-VP ngày 15/8/2018, Văn phòng HĐND và UBND quận T từ chối yêu cầu cung cấp các tài liệu gồm: Nội dung đề nghị của Chánh văn phòng HĐND - UBND quận T tại yêu cầu số (1/), Công văn số 69/TTr-VP ngày 05/6/2018 của Thanh tra quận T tại yêu cầu số (2/) và Công văn số 143/VP-TH ngày 27/4/2018 của Văn phòng UBND - HĐND quận T tại yêu cầu số (4/) của ông Nguyễn Đình C nêu trên là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016.

- Tại khoản 2 Điều 7 của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 về thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện có quy định: *"Thông tin liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý"*; tại khoản 1 Điều 9 về phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin có quy định: *"Cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung*

cấp thông tin do mình tạo ra, trừ trường hợp quy định tại Điều 6 của Luật này; đối với trường hợp quy định tại Điều 7 của Luật này thì cung cấp thông tin khi có đủ điều kiện theo quy định". Hồ sơ đất đai của ông Nguyễn Văn Q1 và ông Đinh Quang T tại yêu cầu số (3/) của ông Nguyễn Đình C nêu trên do cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cấp thành phố thực hiện; đồng thời ông C không đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 7 của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016. Do đó, tại Thông báo số 273/TB-VP ngày 15/8/2018, Văn phòng HĐND và UBND quận T từ chối yêu cầu cung cấp hồ sơ đất đai của ông Nguyễn Văn Q1 và ông Đinh Quang T là đúng quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 28 của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016.

[2.3] Sau khi nhận được Thông báo số 273/TB-VP ngày 15/8/2018 của Văn phòng HĐND và UBND quận T, ngày 22/8/2018 ông C có đơn khiếu nại với tiêu đề "V/v quá thời gian giải quyết cung cấp thông tin" và ngày 15/10/2018 ông C tiếp tục có đơn khiếu nại với tiêu đề "V/v Chánh Văn phòng không giải quyết phần khiếu nại cung cấp thông tin".

Trên cơ sở nội dung khiếu nại, kết quả xác minh khiếu nại, Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận T đã ban hành Quyết định số 12/QĐ-VP ngày 20/9/2018 (lần đầu) chấp nhận một phần nội dung khiếu nại đề ngày 22/8/2018 của ông Nguyễn Đình C, yêu cầu bộ phận Tổng hợp thuộc Văn phòng HĐND và UBND quận T nghiêm túc rút kinh nghiệm và có giải pháp khắc phục để thực hiện đúng quy định của Luật Tiếp cận thông tin; ngày 10/12/2018, Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận T tiếp tục ban hành Quyết định số 18/QĐ-VP (lần đầu) không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Đình C và giữ nguyên Thông báo số 273/TB-VP ngày 15/8/2018 của Văn phòng HĐND và UBND quận T.

Không đồng ý với Quyết định số 18/QĐ-VP ngày 10/12/2018 của Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận T, ngày 26/12/2018 ông Nguyễn Đình C có đơn khiếu lần hai gửi Chủ tịch UBND quận T, thành phố Đà Nẵng. Trên cơ sở nội dung khiếu nại, kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu, kết quả xác minh nội dung khiếu nại và kết quả đối thoại, ngày 18/02/2019 Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định số 466/QĐ-UBND "Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình C (lần hai) với nội dung công nhận và giữ nguyên Quyết định số 18/QĐ-VP ngày 10/12/2018 của Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận T.

Như vậy, việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận T và giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND quận T là bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định tại các Điều 14, 15, 17, 18, 27, 29, 30, 31, 36, 38, 39, 40 của Luật Khiếu nại năm 2011. Về nội dung, trên cơ sở phân tích tại mục [2.2] nêu trên đã xác định tại Thông báo số 273/TB-VP ngày 15/8/2018, Văn phòng HĐND và UBND quận T đã từ chối toàn bộ yêu cầu cung cấp thông tin của ông Nguyễn Đình C là bảo đảm đúng quy định của Luật Tiếp cận Thông tin năm 2016. Do đó, nội dung các quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận T và quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND quận T nêu trên là bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Trên cơ sở những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng và đầy đủ người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo Đơn khởi kiện của ông C và đã giải quyết đầy đủ các yêu cầu cụ thể do ông C yêu cầu Tòa án giải quyết đúng quy định của pháp luật, không ảnh hưởng gì đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C; đồng thời, trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông C không có khiếu nại về việc Tòa án thụ lý vụ án, không có yêu cầu được sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện. Do đó, lý do ông C trình bày tại phiên tòa là trong khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu người khởi kiện sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện để xác định lại người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123 Luật Tố tụng hành chính; thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Đình C về khởi tố vụ án hình sự đối với ông Nguyễn Văn Tĩnh, Chủ tịch UBND quận T: Yêu cầu này không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm theo quy định tại Điều 220 của Luật Tố tụng hành chính, do đó không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Trường hợp ông C có căn cứ chứng minh hành vi của người này có dấu hiệu tội phạm thì có quyền làm đơn tố giác, báo tin cho các cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ vào khoản 1 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính và khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, điểm a và điểm c khoản 1 Điều 28 của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016; các Điều 14, 15, 17, 18, 31, 40, 42 của Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 và khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đình C và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2019/HC-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình C về việc yêu cầu hủy: Thông báo số 273/TB-VP ngày 15/8/2018 của Văn phòng HĐND và UBND quận T, thành phố Đà Nẵng về việc "Từ chối yêu cầu cung cấp thông tin", Quyết định số 12/QĐ-VP ngày 20/9/2018 và Quyết định số 18/QĐ-VP ngày 10/12/2018 của Chánh Văn phòng HDND và UBND quận T "Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình C (lần đầu)", Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của Chủ tịch UBND quận T "Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình C (lần hai)".

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Đình C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001658 ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng (Ông Nguyễn Đình C đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm).

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Đình C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001984 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng (Ông Nguyễn Đình C đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 12/5/2020.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Điền